Mẫu số 52- DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AM
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04**/2018/ DS- ST
Ngày 23 tháng 01 năm 2018
"V/v Tranh chấp về hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AM, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà **Lê Mỹ Huê**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Hoàng Duy**

2. Ông **Nguyễn Hữu Cương**

- Thư ký phiên toà: Ông **Trần Văn Thảo**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện AM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà: Không.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/ 2017/ TLST- DS ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2017/QĐXXST- DS ngày 20 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị B *(Bé L)***, sinh năm 1970 *(có mặt)*;

2. Đồng bị đơn: - Ông **Ngô Thanh Đ *(Văn Đ)***, sinh năm 1975 *(có mặt)*;

- Bà **Đặng Thị Thanh M**, sinh năm 1975 *(có mặt)*;

Cùng cư trú: ấp 11 A, xã Đông Hưng B, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện ngày 05/7/2017 và biên bản hòa giải ngày 15/12/ 2017, nguyên đơn bà Lê Thị B (Bé L) trình bày và yêu cầu như sau***:

Vào ngày 30/6/2014 âl, bà tham gia góp hụi do ông Ngô Thanh Đ *(Văn Đ)*, bà Đặng Thị Thanh M làm chủ, dây hụi gồm 25 phần, loại hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng xổ hụi vào ngày 30 hàng tháng, bà tham gia 01 phần, góp hụi sống được 16 lần thì ông Ngô Thanh Đ *(Văn Đ)*, bà Đặng Thị Thanh M tuyên bố úp hụi, tổng số tiền bà góp là 15.920.000 đồng, nếu như hụi được lĩnh 32.000.000 đồng *(hụi mãn ngày 30/5/2016 âl do nhuần 2 tháng 9)*. Tư khi ông Ngô Thanh Đ *(Văn Đ)*, bà Đặng Thị Thanh M tuyên bố úp hụi đến nay thì ông Ngô Thanh Đ *(Văn Đ)*, bà Đặng Thị Thanh M trả cho bà được 1.500.000 đồng. Nay bà yêu cầu ông Ngô Thanh Đ *(Văn Đ)*, bà Đặng Thị Thanh M trả cho bà 14.500.000 đồng tiền hụi, trả

đủ 01 lần trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày hòa giải, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

**** Tại biên bản hòa giải ngày 15/12/2017, bị đơn bà Đặng Thị Thanh M trình bày như sau***:

Vào ngày 30/6/2014 âl, vợ chồng bà tổ chức góp hụi, dây hụi gồm 25 phần, loại hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng xổ hụi 01 lần vào ngày 30 hàng tháng, bà Lê Thị B *(Bé L)* tham gia 01 phần, góp hụi sống được 16 lần thì vợ chồng bà tuyên bố úp hụi, bà Lê Thị B *(Bé L)* góp tổng số tiền là 15.920.000 đồng, nếu như hụi được lĩnh 32.000.000 đồng *(hụi mãn ngày 30/5/2016 âl do nhuần 2 tháng 9)*. Nay bà đồng ý cùng ông Ngô Thanh Đ *(Văn Đ)* trả cho bà Lê Thị B *(Bé L)* 14.500.000 đồng. Thời gian và phương thức hẹn trả từ ngày 28/01/2018 âl trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi đủ số tiền còn nợ nói trên, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

* ***Tại biên bản hòa giải ngày 15/12/2017, bị đơn ông Ngô Thanh Đ (Văn Đ) trình bày như sau***:

Ông không tham gia tổ chức góp hụi nhưng ông biết vợ ông tổ chức góp hụi, nay ông đồng ý cùng vợ ông là Đặng Thị Thanh M trả cho bà Lê Thị B *(Bé Lg)* 14.500.000 đồng tiền hụi còn nợ bà Lê Thị B *(Bé L)*. Thời gian và phương thức hẹn trả từ ngày 28/01/2018 âl trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi đủ số tiền còn nợ nói trên, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

**** Tại phiên tòa***:

- Nguyên đơn bà Lê Thị B *(Bé L)* yêu cầu ông Ngô Thanh Đ *(Văn Đ)*, bà Đặng Thị Thanh M phải trả cho bà 14.500.000 đồng tiền hụi, trả đủ 01 lần trong thời hạn 02 tháng.

- Đồng bị đơn ông Ngô Thanh Đ *(Văn Đ)*, bà Đặng Thị Thanh M thừa nhận và đồng ý trả cho bà Lê Thị B *(Bé L)* 14.500.000 đồng tiền hụi nhưng thời gian và phương thức hẹn trả trong thời hạn 01 năm đủ số tiền còn nợ nói trên, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

NHẬN XÉT CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền gải quyết: Nguyên đơn bà Lê Thị B *(Bé L)* khởi kiện yêu cầu ông Ngô Thanh Đ *(Văn Đ)*, bà Đặng Thị Thanh M trả tiền hụi còn nợ cho bà, được xác định là tranh chấp dân dự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện nay đồng bị đơn ông Ngô Thanh Đ *(Văn Đ)*, bà Đặng Thị Thanh M, cư trú tại ấp 11 A, xã Đông Hưng B, huyện AMh, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện AM theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung: Bà Lê Thị B *(Bé L)* và ông Ngô Thanh Đ *(Văn Đ)*, bà Đặng Thị Thanh M tham gia góp hụi xác lập hợp đồng bằng lời nói, hụi có lãi, có hoa hồng, sau khi thỏa thuận chủ hụi bà Đặng Thị Thanh M lập danh sách những người tham gia góp hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự *(Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005)* và Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Nghị định số: 144/ 2006/ NĐ- CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 về họ, hụi, biêu, phường.

Xét yêu cầu bà Lê Thị B *(Bé L)* khởi kiện yêu cầu ông Ngô Thanh Đ *(Văn Đ)*, bà Đặng Thị Thanh M phải trả tiền hụi còn nợ 14.500.000 đồng. Ông Ngô Thanh Đ *(Văn Đ)*, bà Đặng Thị Thanh M thừa nhận và đồng ý trả cho bà Lê Thị B *(Bé L)* số tiền số tiền hụi con nợ là 14.500.000 đồng là có thật và thuộc trường hợp đương sự thừa nhận hoặc không phản đối theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời gian và phương thức trả số tiền nợ 14.500.000 đồng nói trên, theo bà Lê Thị B *(Bé L)* yêu cầu ông Ngô Thanh Đ *(Văn Đ)*, bà Đặng Thị Thanh M trả trong thời hạn 02 tháng; ông Ngô Thanh Đ *(Văn Đ)*, bà Đặng Thị Thanh M hẹn trả thời hạn 01 năm đủ số tiền còn nợ nói trên. Do đó, không thể ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự được, nên buộc ông Ngô Thanh Đ *(Văn Đ)*, bà Đặng Thị Thanh M phải trả cho bà Lê Thị B *(Bé L)* số tiền hụi còn nợ là 14.500.000 đồng, thời gian và phương thức trả theo quy định pháp luật là phù hợp theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự *(Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005)* và Điều 14, Điều 15 và Điều 29 của Nghị định số 144/2006/NĐ- CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Về án phí, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Buộc ông Ngô Thanh Đ *(Văn Đ)*, bà Đặng Thị Thanh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 725.000 đồng *(14.500.000 đồng x 5%)* theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghi quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án. Bà Lê Thị B *(Bé L)* không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Lê Thị B *(Bé L)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 387.500 đồng theo biên lai thu số 0000476 ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AM.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự (Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005); Điều 14, Điều 15 và Điều 29 của Nghị định số 144/2006/NĐ- CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 của Nghi quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Buộc ông Ngô Thanh Đ *(Văn Đ)*, bà Đặng Thị Thanh M phải trả cho bà Lê Thị B *(Bé L)* tiền hụi còn nợ là 14.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thị B *(Bé L)*, nếu ông Ngô Thanh Đ *(Văn Đ)*, bà Đặng Thị Thanh M không thi hành hoặc thi hành án không đủ số tiền nêu trên cho bà Lê Thị B *(Bé L)* thì

hàng tháng ông Ngô Thanh Đ *(Văn Đ)*, bà Đặng Thị Thanh M còn phải trả cho bà Lê Thị B *(Bé L)* một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc ông Ngô Thanh Đ *(Văn Đ)*, bà Đặng Thị Thanh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 725.000 đồng *(14.500.000 đồng x 5%)*.

Bà Lê Thị B *(Bé L)* không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Lê Thị B *(Bé L)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 387.500 đồng theo biên lai thu số 0000476 ngày 11 tháng 10 năm 2017của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AM.

3. Báo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 23 tháng 01 năm 2018.

Trường hợp bản án này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện AM;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện AM;
- Lưu HSVA,VP.

Lê Mỹ Huê